

Số: 903 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 20 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Bổ sung kinh phí thực hiện chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định  
178/2024/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính Phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nguồn kinh phí và lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định 178/2024/NĐ-CP về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 264/STC-NSNN ngày 12 tháng 3 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ với tổng số tiền **32.649.643.628 đồng** (Ba mươi hai tỷ, sáu trăm bốn mươi chín triệu, sáu trăm bốn mươi ba ngàn, sáu trăm hai mươi tám đồng) từ nguồn kinh phí thực hiện chính sách tiền lương của ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2025. Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Giao trách nhiệm các cơ quan, đơn vị:

1. Thực hiện chi trả chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện nghỉ hưu trước tuổi theo quy định Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 07/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn có liên quan được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đúng quy định hiện hành. Trường hợp khó khăn vướng mắc, cơ quan, đơn vị liên hệ Sở Nội vụ, Sở Tài chính để được hướng dẫn cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài chính thực hiện phân bổ và cấp bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tại Điều 1, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (A+B); Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán nhà nước;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KGVX, KTNS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Dương Minh Dũng**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH NGHĨ VIỆC DO SẮP XẾP, KIẾN  
TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY NĂM 2025**

Kèm theo Quyết định số **903** /QĐ-UBND ngày **20/3/2025** của UBND tỉnh Đồng Nai

Đơn vị tính: Đồng.



STT	Nội dung	Kinh phí	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Chi quản lý nhà nước</b>	<b>21.488.510.862</b>	
1	Sở Xây dựng	6.560.760.375	
2	Sở Nông nghiệp và Môi trường	5.152.255.875	
3	Ban quản lý KCN cao Công nghệ Sinh học	1.369.426.500	
4	Sở Khoa học và Công Nghệ	3.073.999.500	
5	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	1.360.476.000	
6	Văn phòng UBND tỉnh	1.975.428.000	
7	Sở Nội vụ	503.165.520	
8	Thanh Tra tỉnh	1.492.999.092	
<b>B</b>	<b>KHỐI ĐẢNG</b>	<b>11.161.132.766</b>	
9	Văn phòng Tỉnh Ủy	11.161.132.766	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>32.649.643.628</b>	